

## **ĐẢNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Lê Văn Hiếu\*

*Trương Đa, học Khoa học - ĐH Thái Nguyên*

### **TÓM TẮT**

Sự ra đời Đảng Công sản Việt Nam (2.1930) mang bản chất của giai cấp công nhân Việt Nam là sự hiện thực hóa quá trình nghiên cứu lý luận và khảo nghiệm thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước. Có thể nói, việc sáng lập ra Đảng Công sản Việt Nam là công lao to lớn, là đóng góp quan trọng đầu tiên của Người, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của cách mạng Việt Nam trong những giai đoạn cách mạng sau. Bài viết sẽ tập trung làm rõ tính tất yếu dẫn tới sự ra đời của Đảng, vai trò sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam thông qua đối tượng phong là Đảng công sản, cũng như quy luật ra đời và bản chất giai cấp công nhân của Đảng Công sản Việt Nam.

**Từ khóa:** *Đảng Công sản Việt Nam, giai cấp công nhân, Đảng công sản*

### **MỞ ĐẦU**

Chu tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Công sản Việt Nam trở thành một Đảng cách mạng chân chính, tạo thành một Đảng cách mạng chân chính, một bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về Đảng công sản là một phần tư tưởng cực kỳ quý báu trong hệ thống tư tưởng về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

### **NỘI DUNG**

#### **Tính tất yếu cho sự ra đời Đảng Công sản Việt Nam**

Theo quan điểm của các nhà sử học Mác-xít lịch sử xã hội loài người thời kỳ công xã nguyên thủy chưa có giai cấp. Sự xuất hiện giai cấp và đấu tranh giai cấp chỉ diễn ra trong chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản chủ nghĩa đến chế độ công sản chủ nghĩa (giai đoạn đầu là xã hội chủ nghĩa). C. Mác đã khẳng định "Lịch sử của tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến nay là lịch sử đấu tranh giai cấp" [3, tr 596]. Nhưng, thực tế chúng mình không phải cuộc đấu tranh giai

cấp nào cũng cho ra đời các Đảng chính trị. Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra lực lượng có khả năng thực hiện bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là giai cấp công nhân. Nhưng giai cấp vô sản chỉ có thể đạt được mục tiêu chính trị của mình khi tổ chức ra Đảng công sản trực tiếp lãnh đạo. Mác chỉ rõ "Trong cuộc đấu tranh của mình chống lại quyền lực liên hiệp của các giai cấp hữu sản, chỉ khi nào giai cấp vô sản tự mình tổ chức được thành một chính đảng độc lập để đối đầu với tất cả mọi chính đảng cũ do giai cấp hữu sản lập ra, thì mới có thể hành động với tư cách giai cấp được" [1, tr 470].

Trong quá trình hoạt động cách mạng vào những năm giữa thế kỷ XIX, Lênin luôn vận dụng, cụ thể hóa tư tưởng C. Mác-Ph. Ăngghen vào xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Lênin nêu rõ "Trong thời đại của chủ nghĩa tư bản, khi quân chủ công nhân bị bóc lột không ngừng và không thể phát triển được những năng khiếu của con người của mình, thì nét đặc trưng nhất của các đảng chính trị của công nhân chính là ở chỗ các đảng đó chỉ có thể thu hút được thành số của giai cấp công nhân. Vì vậy chúng ta buộc phải thừa nhận rằng chỉ có một thiểu số giác ngộ đó là có thể lãnh đạo được đông đảo quần chúng công nhân và lôi kéo họ theo mình" [8,

\* Tel: 0962 951416. Email: lehuens66@gmail.com

tr 285] Theo Lênin, Đảng là một bộ phận của giai cấp, nhưng không tách rời giai cấp, nhưng Đảng và giai cấp không phải là một, Đảng là đội tiên phong, là bộ tham mưu chính trị của giai cấp công nhân, còn giai cấp công nhân phải thông qua chính đảng của mình mà thực hiện sự lãnh đạo. Đảng tiên phong ra đời đánh dấu sự chuyển biến về chất, từ giai cấp "tự nó" trở thành giai cấp "vì nó", từ đó thúc đẩy cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chuyển từ "tự phát" lên "tự giác", tức là chuyển từ đấu tranh vì lợi ích kinh tế hàng ngày sang đấu tranh nhằm lật đổ giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền, xây dựng chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

### Cơ sở thực tiễn

Thế giới những năm đầu thế kỷ XX đã xảy ra nhiều biến động có ảnh hưởng tích cực đến phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước chính quốc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở nước thuộc địa. Năm 1917, Lênin và Đảng Bôn-sê-vich Nga đã lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại, thời đại qua đó từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó đã thức tỉnh các dân tộc vùng lên đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng công sản chân chính. Hồ Chí Minh viết "Đội với nhân dân và đặc biệt đội với những người cách mạng. Cách mạng tháng Mười vĩ đại là ngọn đèn pha soi sáng cuộc đấu tranh cho tự do và hạnh phúc. Cách mạng tháng Mười đã đem lại cho chúng tôi chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo" [9 tr 442].

Theo sáng kiến của Lênin, Quốc tế III được thành lập vào tháng 3/1919 - bộ tham mưu chiến đấu của phong trào công sản và cộng sản quốc tế, với khẩu hiệu "Là sản xuất của các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại" đã góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức (trong đó có Việt Nam) cùng với giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới đoàn kết lại chống chủ nghĩa đế quốc.

Tháng 7/1920, Đại hội lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản đã thông qua bản "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin. Bản luận cương vạch ra đường lối cơ bản cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, nhấn mạnh các Đảng công sản phải giúp đỡ thật sự phong trào cách mạng của các nước thuộc địa và phụ thuộc, về sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản các nước tư bản với quần chúng cần lao của tất cả các dân tộc để chống kẻ thù chung là đế quốc và phong kiến. Từ bản Luận cương của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy phương hướng và đường lối cơ bản của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, từ đó Người tin theo Quốc tế III và trở thành người công sản Việt Nam đầu tiên.

Dưới sự xâm lược của thực dân Pháp và sự kháng cự yếu ớt của triều Nguyễn, xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là một xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp và phong kiến tay sai là mâu thuẫn cơ bản và bao trùm toàn xã hội. Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược các phong trào yêu nước theo tư tưởng phong kiến như Phong trào Cần Vương, khởi nghĩa nông dân Yên Thế và các phong trào yêu nước theo khuynh hướng chính trị tư sản như Phong trào Đông Du (1906-1908) của Phan Bội Châu với xu hướng bạo động; Phong trào Duy Tân (1906-1908) của Phan Châu Trinh với xu hướng cải cách. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã xuất hiện các tổ chức chính trị như Đảng Lập hiến (1923), Việt Nam Quốc dân Đảng (1927). Nhưng, các phong trào yêu nước và các tổ chức chính trị trên đều không có khả năng quy tụ nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc dưới một đường lối cứu nước đúng đắn. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra cho cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX là giai quyết tình trạng khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng và con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện và đáp ứng yêu cầu đó, trong qua trình hoạt động cách mạng. Người đã tích cực chuẩn bị những tiền

để về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đánh giá về sự kiện trọng đại này trong lịch sử cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh viết: "Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản nước ta đang trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng" [14, tr.8]

### Quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Quan điểm của chủ nghĩa Mác cho rằng: Đảng công sản là sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. C. Mác đã viết "Giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí vật chất của mình, giai cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí tinh thần của mình" [4, tr.562]. Sự kết hợp của hai nhân tố này được Lênin tổng kết thành quy luật ra đời của Đảng công sản. Lênin viết "Trong tất cả các nước, chỉ có sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân mới xây dựng được một cơ sở vững chắc cho ca hai. Nhưng trong mỗi nước, sự kết hợp ấy lại là sản phẩm của lịch sử, lại được thể hiện bằng những con đường đặc biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian" [7, tr.470-471].

Bằng nhãn quan chính trị nhạy bén và khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, Nguyễn Ái Quốc đã thấy hạn chế của quan điểm trên là do xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội Bơ-ri và hội phương Tây lúc này chủ nghĩa tư bản đang trong giai đoạn phát triển, mâu thuẫn chủ yếu là giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản và chủ yếu xoay quanh giai quyết vấn đề giai cấp. Trái lại, xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX là xã hội thuộc địa nửa phong kiến mâu thuẫn chủ yếu là giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược, vì thế yêu cầu giai phong dân tộc được đặt lên hàng đầu. Chính vì vậy, phong trào yêu nước trở nên mạnh mẽ rộng khắp và cơ trước phong trào công nhân và giai cấp công nhân. Song các phong trào yêu nước đó đều thất bại do không có giai cấp tiên tiến nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng. Sự ra đời và phát triển của

giai cấp công nhân Việt Nam trải qua hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. trong năm 1922 Việt Nam mới chỉ có khoảng 22 vạn công nhân, chiếm tỷ lệ khoảng 1% dân số. Nhưng lại là lực lượng tiên tiến, có vai trò nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Hơn nữa, phong trào yêu nước và phong trào công nhân lại cơ chung một mục tiêu là đánh đổ đế quốc, phong kiến giành độc lập dân tộc. Vì vậy, bên cạnh sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân thì ở nước ta còn mang thêm yếu tố khác là sự phát triển của phong trào yêu nước. Khái quát về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong bài "30 năm hoạt động của Đảng", Người viết: "Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930" [12, tr.8]

Đây là quan điểm đúng đắn và sáng tạo của Hồ Chí Minh, góp phần bổ sung và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoàn cảnh cụ thể ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước suốt hàng ngàn năm lịch sử.

### Vai trò sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam

Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng như truyền thống đấu tranh của dân tộc Hồ Chí Minh đã khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Theo Người, cách mạng Việt Nam phải do nhân dân Việt Nam biết tự giác đoàn kết, tập trung lực lượng "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Nhưng quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, tổ chức, được lãnh đạo thì mới trở thành lực lượng cách mạng to lớn. Đảng phải là người đứng lên tập hợp lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Trong tác phẩm "Đường Kách mệnh" (1927), Nguyễn Ái Quốc đã nêu lên vai trò quan trọng của Đảng đối với cách mạng. Người khẳng định, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Người đặt vấn đề

"Cách mệnh trước hết phải có cái gì?". và Người khẳng định, muốn làm cách mệnh thì "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bảy giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin" [10, tr. 267-268]

Nhiệm vụ của Đảng được khẳng định trong Điều lệ văn bản tháng 2/1930 là "lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội công sản" [11, tr 5] Người nói "Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chỉ khi phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền" [15, tr 228]. Khi có chính quyền "tên gọi sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giai phong dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công" [16, tr 303]. Vậy, có thể nói tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò sứ mệnh lịch sử của Đảng công sản được hình thành ngay trước khi có Đảng Công sản Việt Nam và tiếp tục được phát triển cho đến các giai đoạn cách mạng sau.

### **Bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Trong "Tuyên ngôn của Đảng Công sản", C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ sự khác nhau giữa người công sản và người vô sản "Về

mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn thúc đẩy phong trào tiến lên, về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản" [2, tr 614]. Qua đó ta có thể thấy được bản chất cách mạng và khoa học của Đảng. Đảng là đội tiên phong có tổ chức, bộ phận giác ngộ nhất, tích cực nhất của giai cấp công nhân và luôn đấu tranh bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về bản chất của Đảng Công sản. Người thường có nhiều cách gọi về Đảng Công sản Việt Nam như "Đảng cách mạng", "Đảng cách mạng chân chính", "Đảng mácxít-lêninnít", "Đảng của vô sản giai cấp", nhưng thực chất là một, đó là Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân Việt Nam, mang bản chất lao động sáng tạo, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Công sản Việt Nam đã khẳng định bản chất của Đảng là mang bản chất của giai cấp công nhân, và gắn bó với nhân dân, luôn luôn phụng sự nhân dân, được nhân dân thừa nhận là đội tiên phong của mình. Vì vậy, ngay từ khi thành lập Đảng Công sản Việt Nam đã nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng và quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Qua các văn kiện của Hội nghị hợp nhất Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo đã khẳng định "Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp" (Sách lược vắn tắt), "là đội tiên phong của đạo quân vô sản, "Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác" [13, tr. 4] (Chương trình tóm tắt)

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp và sự can thiệp của đế quốc Mỹ diễn ra quyết liệt, tại Đại hội II (2/1951) của Đảng, Người khẳng định "Trong giai đoạn này, quyền lợi

của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là một Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động cho nên nó phải là đảng của dân tộc Việt Nam” [17, tr.175] Năm 1953, trong tác phẩm “Thương thức chính trị” Người nói “Đảng của giai cấp lao động, Đảng của toàn dân” Tháng 12 1961, Người nói “Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân đồng thời là của dân tộc, không thiên tư thiên vị Đảng không lo riêng cho một đồng chí nào hết, Đảng lo việc cho cả nước” Đến năm 1965, Hồ Chí Minh khẳng định rằng: Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Có thể nhận thấy, điều quan trọng trong tư tưởng của Người là tính giai cấp của Đảng Người luôn xác định Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và không ngưng phần đầu nâng cao tinh giai cấp công nhân của Đảng Quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Công sản Việt Nam, Đại hội VII của Đảng nêu rõ “Khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng, chúng ta không tách rời Đảng và giai cấp với các tầng lớp nhân dân lao động khác, với toàn thể dân tộc Chính lập trường và lợi ích của giai cấp công nhân đòi hỏi trước hết phải giải phóng dân tộc, Đảng tìm thấy nguồn sức mạnh không chỉ ở giai cấp công nhân, mà còn ở các tầng lớp nhân dân lao động, ở cả dân tộc Cũng từ đó Đảng ta là người lãnh đạo, người đại biểu chân chính cho quyền lợi cơ bản và thiết thân của mình” [5, tr 128] Diễn đạt về bản chất của Đảng, Đại hội lần thứ XI (2011) khẳng định “Đảng Công sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc” [6, tr.88]

Như vậy, trải qua mỗi thời kỳ của cuộc cách mạng chống phong kiến cũng như đế quốc, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công

nhân của Đảng không ngưng được khẳng định, bổ sung và phát triển thêm tính nhân dân, tinh dân tộc trong Đảng. Có thể thấy, đây là sự sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh góp phần bổ sung quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất của Đảng, đồng thời khẳng định tinh tiên phong và trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trước lịch sử dân tộc.

## KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam là sự tiếp thu cơ chọn lọc và phát triển sáng tạo kho tàng lý luận Mác - Lênin về Đảng cộng sản. Tư tưởng của Người đã làm sáng tỏ tinh tất yếu, quy luật ra đời của Đảng, vai trò và bản chất giai cấp công nhân của Đảng Những tư tưởng trên cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở để Đảng ta xây dựng và củng cố Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân Không ngưng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, để Đảng xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Tập quán tập 1*, Nhà Suất, Hà Nội-1970, tr.470
2. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Tập quán tập 4*, Nhà Chính trị quốc gia, Hà Nội-1995, tr.614
3. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Tập quán tập 4*, Nhà Chính trị quốc gia, Hà Nội-1995, tr.596
4. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Nguyên tắc và chương trình của Đảng Cộng sản*, Moscow-1956, tr.562
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Độc lập, Dân chủ, Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa III*, Sđt, tr.128
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Độc lập, Dân chủ, Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa III*, Nhà Chính trị quốc gia, Hà Nội-2011, tr.88
7. V. H. Lenin, *Tư tưởng tập 1*, Nhà Chính trị quốc gia, Hà Nội-1974, tr.470-471
8. V. H. Lenin, *Tư tưởng tập 3*, Nhà Suất, Hà Nội-1969, tr.255
9. Hồ Chí Minh, *Tư tưởng tập 5*, Nhà Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr.242
10. Hồ Chí Minh, *Tư tưởng tập 2*, Nhà Chính trị quốc gia, Hà Nội-2012, tr.267-268

- 11 Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 3. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 5  
 12 Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 10. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 8  
 13 Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 3. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 4  
 14 Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 10. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 8

15. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 7. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 228-229.  
 16 Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 12. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 303.  
 17 Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 6. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr 175

## SUMMARY

## PARTY OF WORKER IN VIETNAM HO CHI MINH THOUGHT

Lê Văn Hiếu\*

College of Sciences - TNU

The launch of Communist Party of Vietnam (2 1930) nature of the working class of VietNam is the realization of the research process and essay reasoning practices of Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh City on a journey save the country. Have to say, the creation of the Communist Party of VietNam is the great, the important contributions of his first, decisive significance to the success of VietNam's revolution in the revolutionary period after. Articles will focus on understanding the inevitability leads to the birth of the Party as the historical mission of the working class of VietNam on the vanguard is the Communist Party, as well as rule out life and nature the working class of the Communist Party of Vietnam

**Keywords:** *Communist Party of Vietnam, The working class, The Communist Party*